BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy
Ngày thi: 16/07/2026 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng Hàn**

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 2: Cao Thế Oanh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng	**Duy**	02/07/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006			6,8	Sáu phẩy tám	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006			6,0	Sáu chẵn	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006			6,8	Sáu phẩy tám	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	11/10/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006			6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
21	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006			6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
22	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
24	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005	Tứ		6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 26 / 26 .
Số sinh viên đạt: 26 **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 17 tháng 7 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2026
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136 — Giám thị 1: Lê Thành Huy — Ký tên:
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2** — Giám thị 2: Cao Thế Oanh — Ký tên:
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy — Giám thị 3: _____ — Ký tên:_____
Ngày thi: 16/07/2026 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: Xưởng Hàn** — Giám thị 4: _____ — Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006	Duy		8,0	Tám chấm	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005			7,0	Bảy chấm	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006			8,0	Tám chấm	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006	Khoa		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
6	2410040032	Hà Khánh	**Luân**	04/10/2005	Luân		7,0	Bảy chấm	C26CK2	
7	2410040042	Lê Đình Tấn	**Phát**	14/03/2002			8,0	Tám chấm	C26CK2	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005	Phát		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
10	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005	Sang		7,0	Bảy chấm	C26CK2	
11	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006	Tài		7,0	Bảy chấm	C26CK2	
12	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006			7,0	Bảy chấm	C26CK2	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005			8,0	Tám chấm	C26CK2	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006			8,0	Tám chấm	C26CK2	
15	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 15 / 15 .
Số sinh viên đạt: 15 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 17 tháng 7 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2026
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)
Ngày thi: 07/07/2026 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** X. Hàn

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006	C26CK2	Duy	8,0	Tám đấy	
2	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005	C26CK2		8,0	Tám đấy	
3	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006	C26CK2	Kha	8,0	Tám đấy	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006	C26CK2	Khoa	8,0	Tám đấy	
5	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8,0	Tám đấy	
6	2410040032	Hà Khánh	**Luân**	04/10/2005	C26CK2	Luân	8,0	Tám đấy	
7	2410040042	Lê Đình Tấn	**Phát**	14/03/2002	C26CK2		8,0	Tám đấy	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005	C26CK2	Phát	7,0	Bảy đấy	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006	C26CK2	Phi	8,0	Tám đấy	
10	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005	C26CK2	Sang	7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006	C26CK2	Tài	7,0	Bảy đấy	
12	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006	C26CK2		8,0	Tám đấy	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005	C26CK2		8,0	Tám chẵn	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006	C26CK2	Tuấn	6,8	Sáu phẩy tám	
15	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006	C26CK2	Yên	7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 15 / 15 .

Ngày 07 *tháng* 7 *năm* 2026
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 *tháng* 07 *năm* 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)
Ngày thi: 29/06/2026 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** X-Hàn

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng	**Duy**	02/07/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
5	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
6	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
7	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
8	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
9	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005	C26CK1		8,0	Tám chấm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
14	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
15	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
16	2410030001	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	11/10/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
18	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
19	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
20	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
21	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
22	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
24	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006	C26CK1		8,0	Tám chấm	
25	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005	C26CK1		8,0	Tám chấm	
26	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006	C26CK1		8,5	Tám phẩy năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 26 / 26 .

Ngày 27 *tháng* 6 *năm* 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 *tháng* 06 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Thủy

TRƯỜNG
PHÒN
VÀ BẢ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)
Ngày thi: 29/06/2026 **Giờ thi:** 14h00 **Phòng thi:** X. Hàn

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng	**Duy**	02/07/2006	C26CK1		7,3	Bảy phẩy ba	
5	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
6	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006	C26CK1		7,5	Bảy phẩy năm	
7	2410040013	Bảo Thành	**Giới**	28/12/2006	C26CK1		7,8	Bảy phẩy tám	
8	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006	C26CK1		7,3	Bảy phẩy ba	
9	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006	C26CK1		5,5	Năm phẩy năm	
11	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006	C26CK1		7,8	Bảy phẩy tám	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
14	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
15	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
16	2410030001	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	11/10/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
18	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	
19	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
20	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006	C26CK1		7,3	Bảy phẩy ba	
21	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006	C26CK1		6,8	Sáu phẩy tám	
22	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006	C26CK1		6,0	Sáu chấm	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006	C26CK1		7,5	Bảy phẩy năm	
24	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006	C26CK1		7,8	Bảy phẩy tám	
25	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005	C26CK1		6,5	Sáu phẩy năm	
26	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006	C26CK1		7,0	Bảy chấm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 26 / 26 .

Ngày 21 *tháng* 6 *năm* 2026
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 *tháng* 06 *năm* 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Thuỷ

TRƯỜ
PH
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136
Mã lớp học phần: 25311MH110213601 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)
Ngày thi: 07/07/2026 **Giờ thi:** 14h00 **Phòng thi:** X. Hàn

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006	C26CK2	Duy	7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005	C26CK2		7,3	Bảy phẩy ba	
3	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006	C26CK2	Kha	7,3	Bảy phẩy ba	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7,3	Bảy phẩy ba	
5	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	7,8	Bảy phẩy tám	
6	2410040032	Hà Khánh	**Luân**	04/10/2005	C26CK2	Luân	6,0	Sáu	
7	2410040042	Lê Đình Tấn	**Phát**	14/03/2002	C26CK2	Phat	7,5	Bảy phẩy ba	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005	C26CK2	Phát	7,3	Bảy phẩy ba	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006	C26CK2	Phi	7,8	Bảy phẩy tám	
10	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005	C26CK2	Sang	6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006	C26CK2	Tai	7,8	Bảy phẩy tám	
12	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006	C26CK2		7,8	Bảy phẩy tám	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005	C26CK2		7,3	Bảy phẩy ba	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006	C26CK2		6,0	Sáu	
15	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006	C26CK2		6,5	Sáu phẩy năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 15 / 15 .

Ngày 07 tháng 7 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 07 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy